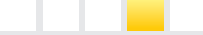


Series APU

Bánh xe tải nặng

Bọc PU + Lõi nhôm

	Độ cứng mặt bánh		92° shore A
	Phạm vi nhiệt độ		-30°C to +70°C
	Độ di chuyển mượt mà		Rất Tốt
	Âm lượng		Tốt
	Bảo vệ mặt sàn		Tốt



Mặt bánh

Được sản xuất từ loại PU chất lượng cao. Bánh xe có độ cứng 92° của Dersheng không chỉ bảo vệ mặt sàn tốt, mà còn di chuyển êm, không gây tiếng ồn. Bánh xe PU của Dersheng có tính năng chịu nước tốt, thích hợp sử dụng ở vùng nhiệt đới và ở môi trường làm việc ẩm ướt.

Lõi bánh xe

Lõi nhôm

Đặc điểm

- Kháng hóa chất, dung môi và ăn mòn
- Chịu mài mòn
- Kháng vi sinh vật
- Nhiệt độ môi trường thích hợp: -30°C~+70°C
- Sử dụng trong điều kiện thông thường, không cần bảo trì



 Mã sản phẩm	 Đường kính bánh xe (D) [mm]	 Bề rộng bánh xe (T2) [mm]	 Tải trọng [kg(lbs)]	 Đường kính trong của ổ lăn Ø(d) [mm]	 Độ dài trục bánh (T1) [mm]	 Mặt bánh	 Ổ lăn
12035903130100	75	29	150 kgs (330lbs)	17	29	Bề mặt cong	Ổ bi chính xác
12035903135300	75	30	150 kgs (330lbs)	12	32		
12035903135171	80	30	180 kgs (396lbs)	12	32		
12035903135271	80	30	180 kgs (396lbs)	15	32		
12035904135171	100	31	230 kgs (507lbs)	15	32		
12035904135271	100	31	230 kgs (507lbs)	17	32		
12035904155171	100	36	325 kgs (716lbs)	12	36		
12035904155271	100	36	325 kgs (716lbs)	15	36		
12035904155371	100	40	350 kgs (771lbs)	12	40		
12035904155471	100	40	350 kgs (771lbs)	15	40		
12035905135171	125	31	280 kgs (617lbs)	15	32		
12035905135271	125	31	280 kgs (617lbs)	17	32		
12035905135371	125	40	350 kgs (771lbs)	15	40		
12035905135471	125	40	350 kgs (771lbs)	17	40		
12037005180100	125	40	350 kgs (771lbs)	20	49		
12035906185171	150	42	450 kgs (992lbs)	17	42		
12035906185271	150	42	450 kgs (992lbs)	20	42		
12035956185171	160	42	500 kgs (1102lbs)	17	42		
12035956185271	160	42	500 kgs (1102lbs)	20	42		
12035907185171	180	44	600 kgs (1323lbs)	20	44		
12035907185271	180	44	600 kgs (1323lbs)	25	44		
12035908205171	200	50	800 kgs (1764lbs)	20	50		
12035908205271	200	50	800 kgs (1764lbs)	25	50		
12035902105100	50	25	100 kgs (220lbs)	17	25	Bề mặt phẳng	
12035904205171	100	50	300 kgs (661lbs)	17	50		
12035904205271	100	50	300 kgs (661lbs)	20	50		
12035905205171	125	50	450 kgs (992lbs)	17	50		
12035905205271	125	50	450 kgs (992lbs)	20	50		
12035906205171	150	50	500 kgs (1102lbs)	17	50		
12035906205271	150	50	500 kgs (1102lbs)	20	50		
12035956205171	160	50	550 kgs (1213lbs)	17	50		
12035956205271	160	50	550 kgs (1213lbs)	20	50		
12035908185100	200	44	700 kgs (1543lbs)	20	44		
12035908205371	200	50	800 kgs (1764lbs)	20	50		
12035908205471	200	50	800 kgs (1764lbs)	25	50		

